TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2026/HS-ST
Ngày: 04-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Tuyết Nhàn;

2. Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thục Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2026/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lý Trung B, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1998 tại Thành phố Cần thơ. Căn cước công dân số 094098000153. Nơi thường trú: Ấp Đ, xã T, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quanh N và bà Lâm Mỹ T; bị cáo có vợ tên Phan Thị Kiều T1 (đã chết) và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 09/01/2026; có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị Ngọc T2, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ E, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/01/2026, Lý Trung B đi bộ từ phòng trọ tại địa chỉ: Tổ F, khu phố P, phường B, Thành phố H

Chí M ra các tuyến đường thuộc khu vực phường B với mục đích tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng mục cho đích cá nhân. Khi đi, B mang theo 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 20 cm bỏ trong túi quần. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B đi vào quán nước mía nằm bên đường P, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để uống nước. Khi vào quán B nhìn thấy bà Lê Thị Ngọc T2 (người bán nước mía) đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng trên cổ và đeo 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng trên ngón tay của bàn tay trái nên B quyết định cướp tài sản này của bà T2. Thấy bà T2 đi vào nằm nghỉ trên giường bên trong quán thì B nhanh chóng đi vào tay trái giữ vai, tay phải kề dao trước cổ bà T2 và nói "Cô đưa chiếc nhẫn, dây chuyền cho con", bà T2 trả lời "Đừng có giết cô, có gì cô đưa cho", nghe vậy, B nói "Con không giết cô đâu, có gì cô đưa con chiếc nhẫn được rồi" đồng thời Bình dùng tay trái giật 01 sợi dây chuyền trên cổ bà T2, bà T2 tháo chiếc nhẫn trên tay trái đưa cho B; B tiếp tục dùng tay trái lục tìm trong túi quần của bà T2 lấy được số tiền 1.248.000 đồng (một triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Lúc này, bà T2 nói sợi dây chuyền là giả, Bình tưởng thật nên vứt bỏ lại rồi nhanh chóng bỏ chạy ra đường P 39 tẩu thoát về hướng chợ P. Trên đường tẩu thoát, B vào bãi đất trống ven đường P 39 vứt bỏ con dao Thái Lan, áo khoác và chiếc nón để tránh bị phát hiện và bỏ trốn (các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị can, biên bản ghi lời khai bị hại - bút lục số 09-12, 13, 14-15, 16, 17-18, 21-22).

Sau khi bị cướp, bà Lê Thị Ngọc T2 đã đến Công an phường B trình báo vụ việc và giao nộp cho Cơ quan Công an: 01 thẻ nhớ màu đen có chữ Micro 2GB chứa dữ liệu video liên quan vụ cướp tài sản; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại hình trái tim màu vàng (bút lục số 8, 14-15, 16, 34, 34A).

Công an phường B tiến hành xác minh ban đầu, đến ngày 07/01/2026 thì xác định B đang lẩn trốn ở nhà bạn của B trên đường C, khu phố B, phường M, thành phố Đ nên đưa về trụ sở Công an phường B để làm việc. Qua làm việc, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp tang vật, gồm: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loai màu vàng; số tiền 1.138.000 đồng (một triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng), 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh – trắng; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen (bút lục số 09-12, 21, 22, 27-30, 33, 33A).

Công an phường B chuyển B cùng tang vật đến Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường B, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loai màu vàng có khối lượng 3,014 gram, hàm lượng vàng 58,67% được mua mới vào thời gian năm 2016 trị giá tại thời điểm định giá ngày 06/01/2026 là 6.873.000 đồng (sáu triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng có khối lượng 8,121 gram, hàm lượng vàng 74,98% được mua mới vào thời gian 2016 trị giá tại thời điểm định giá ngày 06/01/2026 là 18.740.000 đồng (mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có khối lượng 1,985 gram, hàm lượng vàng 61,41% được mua mới vào thời gian năm 2016 trị giá tại thời điểm định giá ngày 06/01/2026 là 4.250.000 đồng (bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) (bút lục số 55-56).

Tổng trị giá tài sản định giá là 29.863.000 đồng (hai mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ các tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loai màu vàng có khối lượng 3,014 gram, hàm lượng vàng 58,67% do bị can Lý Trung B giao nộp (bút lục số 33a);

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng có khối lượng 8,121 gram, hàm lượng vàng 74,98% do bị hại Lê Thị Ngọc T2 giao nộp (bút lục số 34);

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có khối lượng 1,985 gram, hàm lượng vàng 61,41% do bị hại Lê Thị Ngọc T2 giao nộp (bút lục số 34);

- Số tiền 1.138.000 đồng (một triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng) do bị can Lý Trung B giao nộp (bút lục số 33a);

- 01 áo khoác tay dài màu xanh – trắng do bị can Lý Trung B giao nộp (bút lục số 33);

- 01 nón lưỡi trai màu đen do bị can Lý Trung B giao nộp (bút lục số 33);

- 01 dao có tay cầm bằng nhựa dài 10,4 cm, lưỡi bằng kim loại cạnh sắc dài 11,2 cm, rộng 1,9 cm do bị can Lý Trung B giao nộp (bút lục số 33).

* Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loai màu vàng có khối lượng 3,014 gram, hàm lượng vàng 58,67%; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng có khối lượng 8,121 gram, hàm lượng vàng 74,98%; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có khối lượng 1,985 gram, hàm lượng vàng 61,41% và số tiền 1.138.000 đồng (một triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng) là tài sản của bị hại Lê Thị Ngọc T2, ngày 13/04/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã giao trả lại cho bà T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số A8369 ngày 13/04/2026 (Bút lục số 65, 66).

Đối với 01 áo khoác tay dài màu xanh – trắng; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 dao có tay cầm bằng nhựa dài 10,4 cm, lưỡi bằng kim loại cạnh sắc dài 11,2 cm, rộng 1,9 cm, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15

Thành phố Hồ Chí Minh để đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 15 Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định (Bút lục số 76).

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSHCM-KV15 ngày 22/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lý Trung B để xét xử về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lý Trung B từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác tay dài màu xanh – trắng; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 dao có tay cầm bằng nhựa dài 10,4 cm, lưỡi bằng kim loại cạnh sắc dài 11,2 cm, rộng 1,9 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lý Trung B không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Lý Trung B nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2026 tại quán nước mía trên đường P, thuộc khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lý Trung B dùng 01 con dao kề vào cổ bà Lê Thị Ngọc T2 khống chế chiếm đoạt 01 (một) chiếc nhẫn, 01 (một) sợi dây chuyền và 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng và lấy được số tiền 1.248.000 đồng, có tổng trị giá 31.111.000 đồng (ba mươi mốt triệu, một trăm mười một nghìn đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lý Trung B để xét xử về tội "Cướp tài sản" quy định

tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức: Bị cáo Lý Trung B biết việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện cần phải có hình phạt tương xứng, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lý Trung B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Ngọc T2 đã nhận lại tài sản, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác tay dài màu xanh – trắng; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 dao có tay cầm bằng nhựa dài 10,4 cm, lưỡi bằng kim loại cạnh sắc dài 11,2 cm, rộng 1,9 cm.

[10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Trung B phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lý Trung B 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

T3 tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh – trắng; 01 (một) nón lưỡi chai (trai) màu đen; 01 (một) con dao có tay cầm bằng nhựa dài 10,4 cm, lưỡi bằng kim loại cạnh sắc dài 11,2 cm, rộng 1,9 cm.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 154.26 ngày 15/6/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Trung B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TAND KHU VỰC 15

JKY040826.TL.QDBA
2920

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm